

Số: /KH-UBND

Tháp Mười, ngày tháng 01 năm 2024

KẾ HOẠCH
Phát triển ngành hàng vịt năm 2024

Thực hiện Kế hoạch số 7500/KH-UBND ngày 28/10/2022 của Ủy ban nhân dân huyện về phát triển ngành hàng vịt huyện Tháp Mười đến năm 2025, Ủy ban nhân dân huyện xây dựng Kế hoạch phát triển ngành hàng vịt năm 2024, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu

- Giảm dần tỷ trọng người nuôi vịt nhỏ lẻ, nuôi chạy đồng và tăng dần số hộ chăn nuôi vịt tập trung, quy mô lớn, nuôi trang trại.
- Tiếp tục củng cố lại hoạt động của các Tổ hợp tác chăn nuôi vịt hiện có và hình thành lập thêm các Tổ hợp tác, Hợp tác xã khi có điều kiện.
- Xây dựng mối liên kết theo chuỗi giá trị, kết nối sản xuất - tiêu thụ giữa người chăn nuôi với các doanh nghiệp theo hướng bền vững.
- Ứng dụng tiên bộ khoa học vào sản xuất, áp dụng các quy trình sản xuất an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP và các tiêu chuẩn khác theo yêu cầu thị trường; xây dựng các mô hình chăn nuôi kiểu mẫu ứng dụng công nghệ cao với quy mô lớn, tập trung mang lại hiệu quả và bền vững cho người sản xuất.

2. Chỉ tiêu

- Đến cuối năm 2024, tổng đàn vịt đạt 889.000 con, tổng đàn thời điểm đạt 490.000 con. Sản lượng thịt vịt xuất chuồng đạt 718,2 tấn; sản lượng trứng vịt đạt 55,86 triệu trứng. Giá trị sản xuất đạt 115.995 triệu đồng (bao gồm vịt thịt đạt 19.804 triệu đồng; trứng vịt đạt 96.191 triệu đồng).
- Phân đầu tỷ lệ liên kết tiêu thụ đạt trên 30%, sản lượng trứng liên kết tiêu thụ 29.200 trứng/ngày, tỷ lệ nuôi theo phương thức tiên tiến đạt trên 10%.
- Thực hiện ít nhất 01 cuộc kết nối xúc tiến thương mại hoặc tham quan học tập các mô hình chăn nuôi vịt tiên tiến.
- Phân đầu xây dựng 01 trang trại chăn nuôi vịt kiểu mẫu có liên kết sản xuất, tiêu thụ với các doanh nghiệp.
- Hướng dẫn xây dựng thêm ít nhất 01 cơ sở chăn nuôi an toàn dịch bệnh dựa trên cơ sở các trang trại chăn nuôi kiểu mẫu, các mô hình nuôi vịt tuần hoàn và các Tổ hợp tác chăn nuôi vịt.

- Phân đầu xây dựng 01 mô hình thực hiện truy xuất nguồn gốc ngành hàng vịt (áp dụng thực hành nông nghiệp tốt VietGAP, GlobalGAP, hữu cơ...) và có sản phẩm tham gia Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) và đạt từ 4 sao trở lên.

II. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Định hướng, quy hoạch, xây dựng vùng chăn nuôi vịt tập trung

Tiếp tục định hướng, khuyến khích phát triển chăn nuôi vịt tập trung tại các xã có thế mạnh tùy theo tình hình thực tế. Trong đó chú trọng phát triển ở các xã Trường Xuân, Hưng Thạnh, Thạnh Lợi (nhất là khu vực lân cận dự án Trạm nhân giống vật nuôi chất lượng cao đồng bằng sông Cửu Long)¹.

2. Nâng cao năng suất, chất lượng con giống

- Phối hợp tốt với các đơn vị trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Viện Chăn nuôi) với các sở, ngành của tỉnh, nhằm thực hiện dự án Trạm nhân giống vật nuôi chất lượng cao đồng bằng sông Cửu Long tại địa phương.

- Phối hợp, hỗ trợ con giống chất lượng cao cho các mô hình chăn nuôi vịt tuần hoàn nhằm từng bước cải tạo con giống và tạo tiền đề để phát triển và nhân rộng mô hình bền vững trên địa bàn. Phân đầu xây dựng 01 trang trại chăn nuôi vịt kiểu mẫu, hướng đến sản xuất giống (chuồng trại đạt tiêu chuẩn vệ sinh thú y, có liên kết sản xuất - tiêu thụ; khuyến khích chăn nuôi kết hợp sản xuất điện năng lượng mặt trời để tăng hiệu quả kinh tế trên cùng diện tích, dự kiến ở xã Láng Biền).

3. Tổ chức lại sản xuất ngành hàng vịt

- Tiếp tục củng cố, hỗ trợ 03 Tổ hợp tác nuôi vịt rọ lấy trứng² để hoạt động có hiệu quả. Đồng thời, hình thành thêm các Tổ hợp tác, Hội quán chăn nuôi vịt (làm tiền đề phát triển lên Hợp tác xã) gắn với liên kết sản xuất và tiêu thụ khi có điều kiện. Tập trung tối đa phụ phẩm trong việc sản xuất nông nghiệp để tăng lợi nhuận sản xuất.

- Khuyến khích các Doanh nghiệp có khả năng đầu tư vào ngành chăn nuôi vịt theo chuỗi khép kín và hỗ trợ, hướng dẫn người chăn nuôi sản xuất đáp ứng nhu cầu thị trường. Kết nối liên kết giữa các hộ chăn nuôi (có tiềm năng vốn) với các đơn vị cung cấp thức ăn chăn nuôi, thú y, con giống và các đơn vị bao tiêu thu mua và chế biến.

- Tiếp tục xây dựng, củng cố mối liên kết giữa “Nhà nước - Doanh nghiệp - Người chăn nuôi” trong xây dựng các cơ sở chăn nuôi tiêu biểu, các hình thức hợp tác chăn nuôi, các mô hình chăn nuôi hiệu quả, bền vững.

4. Tăng cường giám sát dịch bệnh

¹ Phải đáp ứng quy định theo nội dung Nghị quyết số 81/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh, quy định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi, vùng nuôi chim yếm và chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

² Gồm: THT nuôi vịt Tháp Mười - xã Mỹ Hòa (ngày thành lập 09/12/2015), THT nuôi vịt Mỹ An (ngày thành lập 16/02/2017), THT nuôi vịt Quí Đông (ngày thành lập 22/06/2017).

- Phối hợp với Cơ quan chuyên môn thú y tăng cường công tác kiểm tra, kiểm dịch, nhằm đảm bảo nguồn con giống có chất lượng, sạch bệnh được sản xuất trên địa bàn. Thực hiện Kế hoạch giám sát lưu hành mầm bệnh, cảnh báo chủ động phòng chống dịch. Tổ chức tiêm phòng vắc xin cho đàn vịt trên địa bàn đúng quy định.

- Xây dựng các cơ sở chăn nuôi an toàn dịch bệnh, trong đó hỗ trợ xây dựng thêm 01 cơ sở chăn nuôi an toàn dịch bệnh trên cơ sở các trang trại chăn nuôi vịt kiểu mẫu; các mô hình chăn nuôi vịt tuần hoàn và các thành viên của các Tổ hợp tác chăn nuôi vịt trên địa bàn.

5. Thực hiện tốt công tác khuyến nông và thông tin tuyên truyền

- Tiếp tục thường xuyên tập huấn cho người chăn nuôi về kỹ thuật, quy chuẩn chăn nuôi an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh.

- Phối hợp, thực hiện các mô hình, khuyến khích sản xuất theo hướng an toàn sinh học, chăn nuôi hữu cơ, chăn nuôi công nghiệp, theo tiêu chuẩn VietGAP có ứng dụng công nghệ hiện đại hiệu quả, gắn với các chuỗi liên kết để nâng cao giá trị gia tăng, sản xuất ra sản phẩm phù hợp với thị hiếu thị trường.

- Đa dạng các hình thức thông tin, tuyên truyền thông qua Đài truyền thanh, hệ thống truyền thanh cơ sở, mạng xã hội... nhằm từng bước thay đổi nhận thức và các thói quen không phù hợp trong chăn nuôi vịt, giết mổ, chế biến và tiêu dùng sản phẩm chăn nuôi.

6. Khuyến khích các dự án khởi nghiệp, phát triển, sơ chế, chế biến thịt, trứng vịt để tăng giá trị gia tăng, đảm bảo an toàn thực phẩm

- Thực hiện các chính sách hỗ trợ khuyến khích các dự án khởi nghiệp chế biến để làm tăng chất lượng, tăng giá trị sản phẩm. Phấn đấu xây dựng 01 mô hình thực hiện truy xuất nguồn gốc ngành hàng vịt (áp dụng thực hành nông nghiệp tốt VietGAP, GlobalGAP...), phấn đấu có sản phẩm tham gia Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) và đạt từ 3-4 sao.

- Thực hiện kết nối xúc tiến thương mại giữa các chủ thể khởi nghiệp, các Doanh nghiệp với các Tổ hợp tác, người chăn nuôi. Tổ chức tham quan học tập các mô hình sản xuất tiên tiến để tạo điều kiện các chủ thể khởi nghiệp xác định ý tưởng và xây dựng dự án khởi nghiệp về chăn nuôi, chế biến, kinh doanh trong chuỗi ngành hàng vịt.

7. Đào tạo nguồn nhân lực

Thường xuyên thực hiện đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn, năng lực quản lý cho cán bộ phụ trách chăn nuôi, thú y cơ sở, thành viên Tổ hợp tác và người chăn nuôi...Đào tạo kỹ thuật chăn nuôi, quản lý dịch bệnh và an toàn thực phẩm cho người chăn nuôi thông qua các chương trình khuyến nông, tái cơ cấu nông nghiệp, các lớp đào tạo nghề và tập huấn định kỳ.

8. Xây dựng các cơ sở dữ liệu, chuyển đổi số

Xây dựng và hoàn thiện số hóa, trực quan hóa cơ sở dữ liệu ngành hàng vịt tích hợp vào cơ sở dữ liệu ngành Nông nghiệp phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và công tác quản lý. Tuyên truyền phổ biến kiến thức về công nghệ 4.0 và kỹ năng số cho nông dân, Doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh ngành hàng vịt. Thực hiện mô hình nuôi vịt theo công nghệ nông nghiệp số, nông nghiệp 4.0 theo Đề án và Kế hoạch chuyển đổi số của huyện.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp được phân bổ hàng năm; vốn sự nghiệp nông nghiệp; vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án; nguồn vốn xã hội hóa của các tổ chức, cá nhân và các nguồn vốn hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan và các xã, thị trấn triển khai thực hiện Kế hoạch này. Tham mưu UBND huyện tổng hợp báo cáo các đơn vị gửi về Ủy ban nhân dân huyện định kỳ 06 tháng (trước ngày 14/5) và cả năm (trước ngày 14/11) hàng năm.

- Thực hiện củng cố các Tổ hợp tác chăn nuôi vịt. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh xây dựng các mô hình chăn nuôi vịt tuần hoàn, kiểu mẫu và cơ sở an toàn dịch bệnh trên địa bàn.

- Tổ chức kiểm soát chặt chẽ tình hình dịch bệnh và giám sát tiêm phòng vắc-xin cho đàn vịt trên địa bàn đúng quy định.

2. Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện

- Phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Phối hợp với ngành chuyên môn tỉnh tập huấn nâng cao chuyên môn, năng lực quản lý cho cán bộ phụ trách chăn nuôi, thú y cơ sở, thành viên Tổ hợp tác; tổ chức tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật cho người dân trong sản xuất, nhất là các tiến bộ khoa học kỹ thuật mới nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm giá thành, nâng cao thu nhập cho người dân.

- Phối hợp xây dựng trang trại chăn nuôi vịt kiểu mẫu, cơ sở chăn nuôi an toàn dịch bệnh. Triển khai thực hiện, nhân rộng mô hình sản xuất (theo hướng an toàn sinh học, chăn nuôi hữu cơ, chăn nuôi công nghiệp, tiêu chuẩn VietGAP, chuyển đổi số.....) hiệu quả.

- Phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện thực hiện củng cố, hỗ trợ các Tổ hợp tác chăn nuôi vịt để hoạt động có hiệu quả. Hướng dẫn Tổ hợp tác chăn nuôi vịt phát triển sản xuất và các thủ tục để truy xuất nguồn gốc sản phẩm, thực hành chăn nuôi theo tiêu chuẩn VietGAP; kêu gọi Doanh nghiệp đầu tư; liên kết người chăn nuôi với các Doanh nghiệp tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi vịt. Thực hiện tốt công tác xúc tiến thương mại, tạo điều kiện cho người dân chăn nuôi và Doanh

nghiệp liên kết cùng nhau phát triển bền vững hoặc tổ chức tham quan học tập các mô hình chăn nuôi vịt tiên tiến.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện

Phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện tham mưu UBND huyện phân bổ kinh phí thực hiện Kế hoạch trong năm. Hướng dẫn việc sử dụng kinh phí và quyết toán kinh phí theo quy định.

4. Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện

- Chủ trì, làm cầu nối để kết nối liên kết sản xuất, tiêu thụ giữa các Công ty, Doanh nghiệp với các Tổ hợp tác và người chăn nuôi. Đồng thời, quảng bá, nhân rộng các chuỗi liên kết thiết thực, hiệu quả và bền vững.

- Triển khai hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ trong chăn nuôi. Trong đó, ưu tiên triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về môi trường chăn nuôi và chế biến sản phẩm từ vịt, nhằm hạn chế dịch bệnh, hạn chế ô nhiễm môi trường trên cơ sở đề xuất, đặt hàng của các ngành, đơn vị có liên quan.

- Hướng dẫn thủ tục đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ nhằm bảo vệ quyền lợi cho các cơ sở chăn nuôi, chế biến được chứng nhận (nếu có).

5. Phòng Văn hóa và Thông tin huyện

- Thường xuyên thông tin về tình hình dịch bệnh gây hại cho vịt trên địa bàn, thông tin về các kỹ thuật chăn nuôi mới, hiệu quả để người chăn nuôi nắm bắt để có biện pháp ứng phó kịp thời.

- Tổ chức, thực hiện công tác tuyên truyền về phát triển ngành hàng vịt. Tuyên truyền bằng nhiều hình thức nhằm từng bước thay đổi nhận thức và các thói quen không phù hợp trong chăn nuôi, giết mổ, chế biến và quảng bá thương hiệu, quảng bá các sản phẩm từ ngành hàng vịt nhằm đưa các sản phẩm từ ngành hàng vịt thông tin đến Doanh nghiệp tiêu thụ và người tiêu dùng.

6. Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện

Phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện rà soát, quy hoạch, xây dựng vùng chăn nuôi vịt tập trung. Thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn, xử lý các trường hợp sản xuất gây ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng đến sức khỏe, cuộc sống của người dân.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức chính trị - xã hội huyện

Phối hợp đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền về nội dung Kế hoạch. Xây dựng các mô hình kinh tế gắn với khởi nghiệp có hiệu quả từ ngành hàng vịt làm cơ sở nhân rộng điển hình.

8. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch trên địa bàn.

- Tích cực tuyên truyền, vận động người dân trên địa bàn thực hiện sản xuất an toàn, đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường; tham gia chuỗi truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

- Tăng cường công tác kiểm tra, quản lý chăn nuôi vịt, kịp thời phát hiện, ngăn chặn, khắc phục hiện trạng đối với các trường hợp chăn nuôi trong khu vực không được phép chăn nuôi, xả thải gây ô nhiễm môi trường.

- Phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện, Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện thực hiện:

+ Xây dựng trang trại chăn nuôi vịt kiểu mẫu, cơ sở chăn nuôi an toàn dịch bệnh. Triển khai thực hiện, nhân rộng mô hình sản xuất (theo hướng an toàn sinh học, chăn nuôi hữu cơ, chăn nuôi công nghiệp, tiêu chuẩn VietGAP, công nghệ số.....) hiệu quả.

+ Củng cố, hỗ trợ các Tổ hợp tác chăn nuôi vịt hoạt động có hiệu quả và làm tiền đề để phát triển lên Hợp tác xã. Hướng dẫn Tổ hợp tác chăn nuôi vịt phát triển sản xuất và các thủ tục để truy xuất nguồn gốc sản phẩm, thực hành chăn nuôi theo tiêu chuẩn VietGAP; chọn sản phẩm từ ngành hàng vịt tham gia Chương trình Mỗi xã một sản phẩm OCOP.

V. THỰC HIỆN BÁO CÁO

Các đơn vị được phân công tại mục IV, tổ chức thực hiện định kỳ báo cáo 6 tháng (trước ngày 10/5), cả năm (trước 10/11) về kết quả thực hiện và đề xuất giải pháp về Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân huyện 6 tháng (trước ngày 14/5) và năm (trước ngày 14/11).

Trên đây là Kế hoạch phát triển ngành hàng vịt năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Tháp Mười./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở NN&PTNT tỉnh;
- Chi cục CN, thú y và thủy sản tỉnh;
- TT/HU, TT/HĐND huyện;
- CT, các PCT/UBND huyện;
- UBMTTQVN huyện;
- Các tổ chức chính trị - xã hội huyện;
- Các ban, ngành huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, NC (Lan).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đinh Công Phú